

RHYTHMS OF *CHÈO CHẢI* IN THANH HOA

Nguyen Tien Thanh

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: nguyentienthanh@dvttdt.edu.vn

Received: 11/03/2023

Reviewed: 30/03/2023

Revised: 14/04/2023

Accepted: 24/05/2023

Released: 31/05/2023

Chèo chải is named for a type of folk performance of Thanh Hoa. Chèo chải originated from the belief in worshipping the village god Thanh Hoang. The system of Chèo chải in Thanh Hoa is very diverse and rich. The article gave an overview of chèo folk songs in Dong Son and Vinh Loc districts in Thanh Hoa, thereby synthesizing a number of rhythms that are frequently used to perform chèo chải.

Keywords: Chèo chải of Thanh Hoa; Type of folk performance; Music scale; Rhythm

1. Giới thiệu

Như chúng ta đã biết, nền văn hóa truyền thống xứ Thanh gắn liền với nền văn minh nông nghiệp lúa nước, trong sinh hoạt đời sống, phong tục tập quán, tín ngưỡng... của mỗi vùng dân cư có những đặc điểm khác nhau nên đã hình thành nhiều những trung tâm dân ca rải rác khắp nơi như: vùng lưu vực sông Mã có hò sông Mã (một loại hình dân ca sông nước độc đáo và điển hình vào bậc nhất khu vực Bắc miền Trung Việt Nam); Đông Sơn, Vĩnh Lộc có múa đèn, chèo Chải; Thọ Xuân có múa hát Xuân Phả, hát Gheo, hát Cửa đình,... mang nhiều dấu ấn nghệ thuật cung đình xưa.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc nên văn hóa nói chung và âm nhạc nói riêng của mỗi dân tộc cũng vô cùng độc đáo và phong phú. Mỗi vùng lại có một nền âm nhạc dân gian mang sắc thái riêng. Do vậy, việc xác định những điệu thức điển hình trong âm nhạc dân gian Việt Nam là khó khăn và phức tạp. Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu có giá trị về các dạng điệu thức trong âm nhạc cổ truyền của người Việt cũng như một số dân tộc ít người. Mặc dù, ở các công trình nghiên cứu đó các tác giả còn có những vấn đề chưa thống nhất, nhưng điều mà các nhà nghiên cứu cùng đi đến sự nhất trí cao đó là ở Việt Nam dạng điệu thức chủ yếu trong âm nhạc truyền thống là điệu thức 5 âm không có bán cung. Ngoài ra, còn có các thành phần âm gồm có 3 âm, 4 âm hay 5 âm có bán cung, 5 âm có quãng 3 cung,...

Các kiểu sử dụng thành phần âm này chiếm số lượng không lớn nhưng chúng cũng có vị trí nhất định trong âm nhạc dân gian Việt Nam. Trên cơ sở đó, ở đây chúng tôi tiến hành quá

trình phân tích để làm rõ những đặc trưng âm nhạc trong diễn xướng dân gian “chèo Chải” tại xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc tỉnh Thanh Hóa và “trò Thủy” tại thôn Viên Khê, xã Đông Anh, huyện Đông Sơn tỉnh Thanh Hóa (là chèo Chải nhưng khác tên gọi theo tập tục địa phương). Đặc biệt là việc nghiên cứu, tổng hợp những thang âm, điệu thức được sử dụng phổ biến trong hệ thống bài bản làn điệu chèo Chải; Nghiên cứu, tìm hiểu những yếu tố cấu thành nên đặc điểm âm nhạc dân gian xứ Thanh; Nghiên cứu, đánh giá nghệ thuật dân gian chèo Chải để khẳng định giá trị nghệ thuật, đặc điểm âm nhạc của các làn điệu dân ca có trong diễn xướng. Chứng minh tính độc đáo của chèo Chải đồng thời đóng góp vào việc tìm hiểu và phát huy vốn văn hóa dân gian quý báu của quê hương Thanh Hóa nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung.

Trò Thủy (một tên gọi khác của chèo Chải) là một hình thức ca vũ đặc sắc, nhân dân vùng Đông Sơn - Thanh Hóa rất thích trò này. Hằng năm, từ ngày mùng bốn tháng Giêng (âm lịch) các nghệ nhân luyện tập cho đến ngày mười một tháng hai (11/02) mới bắt đầu “lập Áng” và “giáp lợ”. Ngày mười ba tháng hai (13/02) biểu diễn ở cánh đồng bờ sông con (thuộc xã Đông Tiến) đến ngày mười sáu tháng hai (16/02) mới kéo nhau xuống chợ Mới Doãn (nay thuộc Đông Xuân) và ngày 21 tháng 2 biểu diễn ở Mộc Nhuận (Đông Yên). Những năm lễ hội Nghè Sâm thì trò Thủy là một tiết mục trong hệ thống trò Rún. Trò Thủy kết thúc cũng là lúc nước được dẫn vào ruộng trong tiếng reo hò của người xem [5. tr 350 - 351].

Chèo Chải ở đền thờ Trần Khát Chân có nội dung chủ yếu ca ngợi công lao của “Ngài” trong việc giúp nhà Trần dẹp yên giặc Chiêm Thành và làm nên kỳ tích xây dựng con đường Hoa Nhài (lối dẫn vào cổng chính Thành Nhà Hồ). Cuộc biểu diễn giữa cánh đồng gồm rất đông người tham gia: 16 người (con chèo) cầm 16 mái chèo đứng thành hai hàng. Một người cầm trống đứng một bên, một người cầm cồng (Mèn) đứng một bên, một người đánh sênh đi sau cùng. Trước kia (khoảng những năm 1926 - 1927) theo lời những nghệ nhân nhiều tuổi nhất thì điệu múa này còn có thêm hai người cầm gươm vàng lượn xung quanh những mái chèo với những động tác mau lẹ, tay vung gươm loang loáng. Về sau khi hai người đóng vai này mất người ta bỏ luôn (không rõ nguyên nhân). Tất cả những người tham gia biểu diễn ăn mặc thống nhất gồm: Quần trắng, áo đỏ, thắt lưng xanh bỏ mũi bên hông [5. tr 349 - 350].

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận

Thanh Hóa có nhiều loại hình văn hóa truyền thống, phần nhiều vẫn còn và đang được bảo tồn, phát huy. Nền dân ca, dân vũ được nhiều người biết đến nhất là các làn điệu hò sông Mã, dân ca, dân vũ, trò diễn - diễn xướng Đông Anh, trò diễn Xuân Phả, ca trù. Các dân tộc ít người cũng có nhiều loại hình văn nghệ dân gian khá đa dạng như hát Xường của người Mường, Khắp của người Thái...; kho tàng truyện cổ về sự tích các ngọn núi; truyện dân gian của ngư dân ven biển Hậu Lộc, Sầm Sơn, Tĩnh Gia; sự tích về nguồn gốc dân tộc Mường; các lễ hội như lễ hội Pôôn Pôông của người Mường, lễ hội Cầu ngư, lễ hội đền Sòng,... Các trò diễn và diễn xướng trong hệ thống nghệ thuật dân gian xứ Thanh là những sinh hoạt văn hóa dân gian có truyền thống từ rất lâu đời được nhiều thế hệ quan tâm, bảo tồn và phát huy giá trị. Từ những năm 1983 đã có người tìm hiểu, sưu tầm và nghiên cứu về ngũ trò ở Đông Sơn

(bằng chữ Nôm) cho đến nay vẫn còn được tiến hành nhưng chưa được đầy đủ. Ngoài những công trình, bài nghiên cứu còn có nhiều bài báo giới thiệu các trò diễn, diễn xướng ở Thanh Hóa, song chỉ dừng lại ở mức độ nêu tên hoặc giới thiệu khái quát nên chúng tôi sẽ không đề cập đến. Những công trình trên tuy đã tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau đến hệ thống trò diễn, diễn xướng xứ Thanh nhưng chưa đi vào nghiên cứu cụ thể, chi tiết hệ thống bài bản, làn điệu nghệ thuật chèo Chải. Đây sẽ là những cơ sở lý luận giúp chúng tôi trong quá trình nghiên cứu các vấn đề về thang âm, điệu thức sử dụng trong hệ thống bài bản, làn điệu chèo Chải xứ Thanh.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Để đảm bảo tính khách quan và khoa học chúng tôi đã sử dụng một số phương pháp truyền thống trong nghiên cứu: (1). Phương pháp nghiên cứu liên ngành (Dân tộc học, Văn hóa học, Âm nhạc học, Thống kê,...) nhằm tìm hiểu, nhận định những luận điểm, đặc trưng, giá trị của văn hóa dân gian mang tính vùng miền. (2). Phương pháp khảo sát thực địa (điền dã, sưu tầm, quay phim, chụp ảnh, thu âm tư liệu trực tiếp qua nghệ nhân,...) tìm hiểu cấu trúc của các trò diễn, diễn xướng chèo Chải xứ Thanh. (3). Phương pháp tổng hợp, thống kê, phân tích, chứng minh, so sánh, để nghiên cứu, tìm hiểu những đặc trưng trong âm nhạc và giá trị nội dung của loại hình nghệ thuật chèo Chải xứ Thanh.

4. Kết quả nghiên cứu

Qua quá trình nghiên cứu, sưu tầm, thống kê, phân tích, so sánh,... chúng tôi đã thực hiện việc ký âm cũng như đã văn bản hóa hệ thống chữ nhạc trò Thủy xã Đông Anh, huyện Đông Sơn và chèo Chải xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (18 bài). Đưa ra một số dạng điệu thức điển hình có trong các bài bản đã sưu tầm và ký âm nhằm chứng minh tính độc đáo của chèo Chải, đồng thời đóng góp vào việc tìm hiểu và phát huy vốn văn hóa dân gian quý báu của quê hương Thanh Hóa nói riêng và các vùng, miền trên đất nước Việt Nam nói chung.

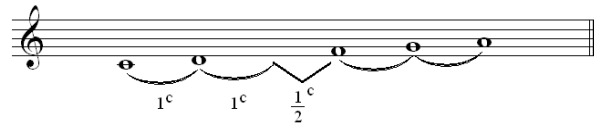
4.1. Các bài ca sử dụng một dạng điệu thức

Trong số các bài ca chèo Chải chúng tôi đã ký âm có bài “Hát Mở đầu” (trò Thủy xã Đông Anh) tuy có được tổng hợp về thành phần âm nhưng không nằm trong số các bài được xem xét về phương diện điệu thức bởi chúng nằm trong số các bài ca xây dựng theo phong cách hát nói, nói lối với thành phần âm hoàn toàn phụ thuộc vào yếu tố ngữ điệu.

- *Điệu thức Bắc*: Hình thành từ 2 nhóm 3 âm trên và dưới, trong đó mỗi nhóm được tạo thành bởi các âm có khoảng cách lần lượt là quãng 2 trưởng (2T) và 3 thứ (3t), hai nhóm âm này được kết nối với nhau bằng quãng 2 trưởng ở chính giữa. Điệu thức này mang màu sắc tươi vui, sáng sủa, đồng thời đây cũng là một trong những điệu thức phổ biến nhất trong âm nhạc cổ truyền người Việt. Điều này, một mặt khẳng định tính thuần Việt của các làn điệu, mặt khác cũng cho thấy rõ việc ảnh hưởng khá sâu sắc của âm nhạc truyền thống đến hệ thống các bài ca chèo Chải:

Các bài Kết cuộc 1, 2 (chèo Chải xã Vĩnh Thành) đều được cấu tạo một bè không có phần Xô gồm các âm sau:

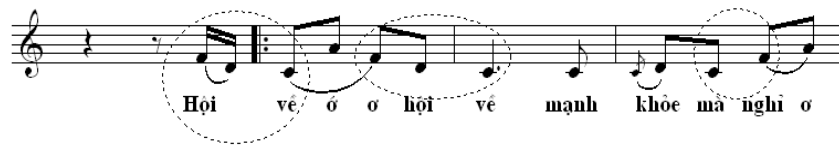
Ví dụ 1:



Cả hai bài ca đều được xây dựng trên cơ sở của điệu thức 5 âm có màu sắc mang tính tổng hợp của sự khỏe mạnh, trong sáng, tươi tắn, trữ tình,... phản ánh tâm tư, tình cảm của “Quân bơi chèo Chải” đối với nhân dân, đồng bào đã cùng nhau ôn lại những chiến công, đóng góp của danh tướng Trần Khát Chân cho quê hương đất nước. Đây đồng thời cũng là một trong những bài sử dụng điệu thức *Bắc gốc đầy đủ âm* không có hiện tượng giao thoa hay thiếu âm.

Giai điệu chủ yếu xoay quanh quãng 6 trưởng ($c^1 - a^1$) với sự xuất hiện thường xuyên của quãng bốn đúng ($c^1 - f^1$) và kết thúc ổn định bằng âm *đô* (c^1) của điệu thức, là một trong những đặc điểm điển hình cho việc sử dụng quãng trong các làn điệu dân ca Việt Nam. Ở đây, âm tạo với âm *đô* một quãng 4 đúng trở thành âm tựa cho giai điệu còn âm *rê* trở thành âm phụ trong lối tiến hành nhảy quãng 4 đi xuống về âm *đô*:

Ví dụ 2: Trích bài: *Kết cuộc - chèo Chải xã Vĩnh Thành*

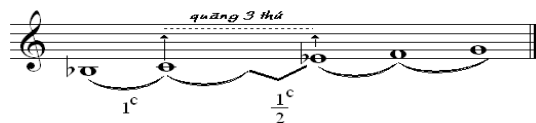


Tính chất trong sáng, tươi tắn, khỏe mạnh, trữ tình của bài ca được duy trì ở các bài Hát chính cuộc 3, 4, 5 (trò Thủy xã Đông Anh - Đông Sơn) với cách cấu tạo như sau:

- + Chính cuộc 3: Cấu tạo trên một bè - dạng ca khúc (không có Xướng - Xô)
- + Chính cuộc 4: Cấu tạo trên một bè - dạng ca khúc (không có Xướng - Xô)
- + Chính cuộc 5: Cách cấu tạo gồm có hai phần (Xướng - Xô).

Tuy nhiên, để tạo sự phong phú và tính phát triển của hệ thống các bài ca; hệ thống âm đã thay đổi và mang màu sắc điệu thức Bắc với âm chính là *si giáng*:

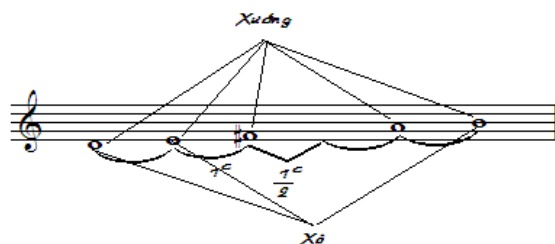
Ví dụ 3:



- *Điệu Huỳnh*:

Khi xem xét bài Vào cuộc và Chính cuộc 1 (trò Thủy xã Đông Anh) chúng tôi thấy; Các bài này đều được xây dựng trên cơ sở của lối cấu tạo hai phần (Xướng và Xô). Kết hợp cả phần Xướng và phần Xô ta có dãy âm sau:

Ví dụ 4:



Dựa trên đường tuyến giai điệu chính của phần Xương và quy luật sắp xếp âm cũng như tính chất trong sáng, trữ tình của bài ca (phù hợp với lời hát đối đáp tập thể), chúng tôi xác định được xu thế của điệu thức Huỳnh đầy đủ âm được sử dụng (âm *rê*). Phần Xô được xây dựng bởi nhóm 3 âm ($h - d^1 - e^1$) kết thúc ở âm *rê*, tiến hành xoay quanh quãng 4 đúng ($h - e^1$). Giai điệu phần Xương tiến hành theo lối tổng hợp gồm các quãng 4 đúng, 5 đúng, 3 trưởng, 3 thứ, 2 trưởng xoay quanh quãng 6 trưởng. Ở bài Chính cuộc 1 với sự xuất hiện nhiều lần quãng 4 đúng, 5 đúng và tiến hành về âm *rê* (phần Xô). Các câu nhạc tiến hành luân phiên kết ở âm *la* và âm *rê*; kết bài bằng phần Xương với âm chính *rê*:

Vi dụ 5: Trích bài: Chính cuộc 1 - trò Thủy xã Đông Anh

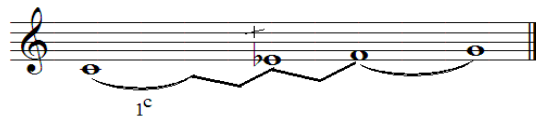


Bài Chính cuộc 1 (trò Thủy xã Đông Anh) cũng được xây dựng bởi hai chất liệu âm nhạc (Xương và Xô). Kết hợp cả phần Xương và phần Xô ta có dãy âm $es^1 - fis^1 - g^1 - hes - c^1$. Phần Xô được xây dựng bởi nhóm 3 âm ($c^1 - es^1 - fis^1$) và kết thúc ở âm *mi giáng*, tiến hành xoay quanh quãng 4 đúng ($c^1 - fis^1$). Phần Xương tiến hành giai điệu theo lối tổng hợp gồm các quãng 4 đúng, 5 đúng, 3 trưởng, 3 thứ, 2 trưởng xoay quanh quãng 6 trưởng ($hes^1 - g^1$). Ở bài Chính cuộc 1 với sự xuất hiện nhiều lần quãng 4 đúng, 5 đúng và tiến hành về âm chính *mi giáng* (phần Xô). Các câu nhạc tiến hành kết luân phiên ở âm *si giáng* và âm *mi giáng*. Bài ca kết thúc bằng phần Xương với âm chính *mi giáng*.

- Thang 4 âm:

Trong hệ thống các bài ca thuộc chèo Chải xã Vĩnh Thành ngoài hệ thống điệu thức 5 âm Đô chủ cấu tạo trên một bè được sử dụng trong các bài Kết cuộc 1 và 2, chúng tôi còn thấy hệ thống 4 âm ở các bài ca Vào cuộc, Chính cuộc 1, 2 và 4 (Xương - Xô). Điều đặc biệt ở đây chính là sự xuất hiện âm *mi giáng* tạo với âm *pha* lên hơn nửa cung nghe lạ lạ, không phải âm hưởng Tây Nguyên, cũng không phải âm hưởng dân ca Nam Bộ hay phương Tây mà chỉ chèo Chải mới có. Điều này dễ để người nghe nhầm tưởng đây là quãng bán cung được sử dụng trong bài:

Vi dụ 6:



(âm es^1 được nâng cao $\frac{1}{4}$ cung)

Phần Xương ở các bài sử dụng thang âm 4 âm này đều rất cân xứng theo kiểu phân chia nhóm 4 từ theo cặp, giữa phần Xương và phần Xô mang tính chất đối đáp (Hát chính cuộc 2 và 4). Phần Xô được xây dựng dựa trên chất liệu của phần Xương ở đây được cố định từ đầu cho đến hết bài. Các tiết nhạc ở phần Xương phát triển từ nhóm 2 âm lên đến 3 âm rồi 4 âm xoay quanh các âm chính $c^1 - es^1 - g^1 - c^2$ (âm es^1 được nâng cao hơn $\frac{1}{4}$ cung):

Ví dụ 7: Trích bài Chính cuộc 3 - chèo Chải xã Vĩnh Thành

(Xướng) Đê khoan đê huây Đê
(Xô) Đê khoan đê huây
Hích má lịch ed lịch ed Quốc
Đê khoan đê huây

Âm nhạc có tính chất khỏe khoắn, trong sáng kết hợp với các quãng 4 được sử dụng thường xuyên xoay quanh trục quãng 8 mang đậm màu sắc dân ca lao động. Sự bổ sung cho nhau về thành phần âm giữa phần Xướng và phần Xô từ 4 âm đến 2 âm, 3 âm rồi lại 4 âm đã làm nổi rõ một cấu trúc phát triển đặc thù của chèo Chải.

- Thang âm 5 âm riêng:

Ví dụ 8:

$\frac{1}{2}$ 1^c

Đây là một dạng điệu thức đặc biệt - riêng có của chèo Chải không giống với dạng thức nào của hệ thống điệu thức Trung Hoa. Theo các nhà nghiên cứu thì: “đây là dạng điệu thức xuất hiện tương đối muộn với hiện tượng đặc biệt ở đây chính là âm điệu quãng 3 cung liên tiếp ($d^1 - gis^1$), chính âm điệu này đã tạo nên sắc thái riêng rất độc đáo cho bài ca” (12. tr 192). Nếu đem so sánh với điệu thức Oán mà các nhà nghiên cứu thường gọi chúng tôi thấy có sự khác biệt ở cấu tạo quãng 3 thứ ở trên thuộc điệu thức Oán và quãng 3 trưởng ở trên thuộc nhóm âm bài ca Chính cuộc 4 (chèo Chải xã Vĩnh Thành), nên điệu thức này có thể thuộc nhóm Oán biến thể với âm chính là âm *đô*. Với cách tiến hành giai điệu tổng hợp xoay quanh quãng 4 đúng trong bài ca Chính cuộc 4 (chèo Chải xã Vĩnh Thành) phần âm nhạc đã toát lên một không khí lao động sôi nổi, khẩn trương tương ứng với những hình tượng âm nhạc thông qua phần lời của bài ca:

Ví dụ 9: Trích bài: Chính cuộc 4 - chèo Chải xã Vĩnh Thành.

Bàn mưu lên chiến
Đê tà Đê
Già lâu rồi giơ
tà Đê tà Đê

Tuy có số lượng thành phần âm ít hơn ở cả phần Xương và phần Xô của bài ca kết hợp với một nhịp độ khẩn trương, gấp gáp nhưng phần âm nhạc vẫn chuyển tải đầy đủ ý thơ:

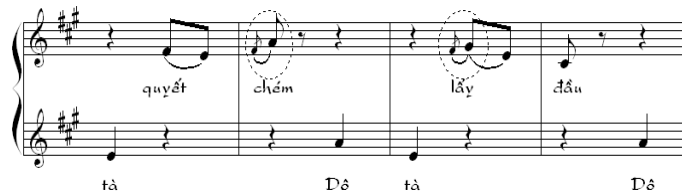
“Bàn mưu lên chôn gia lâu

Lưỡi gươm quyết chém lấy đầu Quý Ly”

Các quãng sử dụng ở đây vẫn phổ biến là quãng 4 đúng (và âm hưởng của nó) nhưng vẫn tạo được sự mềm mại đầy xao động, khoan thai trên cơ sở của loại nhịp đồng độ và cân xứng.

Trong quá trình tổng hợp và sắp xếp các âm theo thứ tự chúng tôi thấy có sự xuất hiện của quãng bán cung (gis¹ - a¹) nhưng trong quá trình xây dựng giai điệu chính của phần Xương lại không sử dụng quãng bán cung này. Điều này chứng tỏ có sự độc lập giữa phần Xương và phần Xô rõ nét để tạo tính đối đáp. Phần Xô ở đây được giữ cố định cho đến hết bài còn phần Xương được thay đổi cho phù hợp với dấu giọng và ngôn từ biểu đạt nội dung văn học :

Ví dụ 10: Trích bài: Chính cuộc 4 - chèo Chải xã Vĩnh Thành



4.2. Các bài ca có thay đổi điệu thức

Một hiện tượng khá phổ biến trong âm nhạc dân gian người Việt là ít dùng một dạng điệu thức mà thường dùng từ hai hoặc nhiều dạng điệu thức khác nhau để tạo sự phong phú cho giai điệu, để diễn tả những hình tượng âm nhạc một cách đa dạng hơn và màu sắc âm thanh mới lạ hơn. Thông thường, có hai kiểu cách thay đổi điệu tính là: Giao thoa hoặc chuyển hẳn tính chất điệu thức với đặc điểm như sau:

- Thay đổi cấu tạo điệu thức, đồng thời thay đổi cả âm chính.
- Thay đổi cấu tạo điệu thức nhưng giữ nguyên âm chính.
- Thay đổi âm chính nhưng giữ nguyên cấu tạo điệu thức.

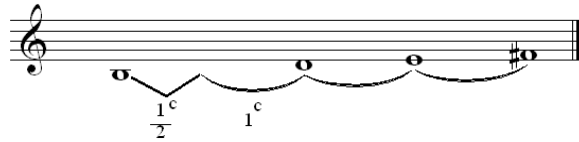
Trong bài ca Chính cuộc 6 (trò Thủy xã Đông Anh, huyện Đông Sơn) sử dụng thủ pháp chuyển dịch điệu thức rõ nét:

Ví dụ 11: Trích bài: Chính cuộc 6 - trò Thủy xã Đông Anh



Hiện tượng này được tiến hành bằng phương pháp sử dụng thang 4 âm gồm các âm h - d¹ - e¹ - fis¹, xoay quanh quãng 4 đúng (e¹ - h) với âm chính là âm si. Vấn đề chủ âm được xác định ở đây dựa trên cơ sở của các âm phụ xoay quanh âm ổn định nhất (h) ở câu hát thứ nhất của bài:

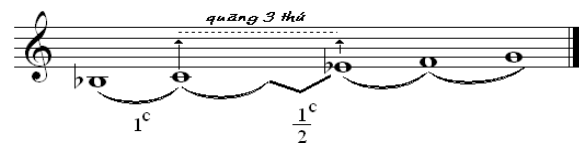
Ví dụ 12:



Đây là một câu nhạc hoàn chỉnh tương ứng với cặp thơ lục bát liền mạch (câu 8 được nhắc lại hai lần) kết hợp với động tác múa tay không (guồn ngón) của các con Chèo. Toàn bộ câu nhạc toát lên tính chất vui tươi, trong sáng bởi sự xuất hiện của các quãng 2 trưởng, 6 trưởng, 4 đúng và 5 đúng nhưng lại kết thúc bằng quãng 3 thứ đã tạo cho người nghe một cảm giác lâng lâng.

Bài ca được tiếp diễn bằng cách tiến hành giai điệu chuyển dịch sang điệu thức Bắc (từ ô nhịp 12) với âm chính là âm si giáng (thấp hơn nửa cung so với câu nhạc đầu) gồm các âm: hes - c¹ - es¹ - f¹ - g¹ cho đến hết bài.

Ví dụ 13:



Phần giai điệu xuất hiện âm pha và âm đô kết hợp với các âm hes - es¹ - g¹ với khung cấu trúc của điệu thức Nam có âm chính là si giáng. Như vậy, sự thay đổi điệu thức ở đây là: Thay đổi cấu tạo điệu thức nhưng giữ nguyên âm gốc.

Bài Chính cuộc 8 được xây dựng trên cơ sở của sự kết hợp giữa thể thơ thất ngôn tứ tuyệt và thể thơ lục bát. Trong đó, giai điệu phần lời ca ở thể thơ thất ngôn tứ tuyệt (16 ô nhịp đầu) được xây dựng trên dãy các âm c¹ - es¹ - f¹ - g¹ (Điệu thức Nam thiếu âm). Do cấu tạo có quãng ba thứ (3t) nên giai điệu mang màu sắc trữ tình và hơi buồn. Giai điệu chính không kết thúc bằng âm chính đô mà kết thúc bằng âm pha đã tạo sự bất ổn, hụt hẫng cần giải quyết đến âm ổn định cho đường tuyến giai điệu. Từ ô nhịp 17 đến hết bài (không kể phần kết bổ sung), giai điệu được chuyển sang dãy âm hes - c¹ - es¹ - f¹ - g¹ và kết thúc ở âm chính si giáng. Khung tựa âm điệu dựa trên các âm si giáng và âm mi giáng, ngoài ra còn có âm phụ trợ đô làm âm đà dẫn lên âm pha rồi tiến hành giải quyết xuống quãng 4 đúng về âm chính si giáng. Như vậy, hiện tượng giao thoa giữa hai dạng điệu thức này là: Thay đổi âm gốc nhưng giữ nguyên cấu tạo giữa các âm có bổ sung thêm thành phần âm để hoàn thiện cấu trúc điệu thức. Từ quá trình phân tích như trên chúng tôi đưa ra “Bảng tổng hợp thành phần âm” trong các bài ca chèo Chải xứ Thanh như sau:

BẢNG THANG ÂM CÁC BÀI CA CHÈO CHẢI

TT	Thể loại	Tên bài	Thành phần âm	Điệu thức tương ứng
1	Trò Thủy	Giáo đầu	d ¹ - e ¹ - a ¹ - h - c ¹	Riêng

2	xã Đông	Vào cuộc	a ¹ - h - d ¹ - e ¹ - fis ¹	Huỳnh (Rê cung)
3	Anh,	Chính cuộc 1	a ¹ - h - d ¹ - e ¹ - fis ¹	Huỳnh (Rê cung)
4	huyện	Chính cuộc 2	hes - c ¹ - es ¹ - f ¹ - g ¹	Bắc (Si giáng chủ)
5	Đông	Chính cuộc 3	hes - c ¹ - es ¹ - f ¹ - g ¹	Bắc (Si giáng chủ)
6	Son	Chính cuộc 4	hes - c ¹ - es ¹ - f ¹ - g ¹	Bắc (Si giáng chủ)
7		Chính cuộc 5	hes - c ¹ - es ¹ - f ¹ - g ¹	Bắc (Si giáng chủ)
8		Chính cuộc 6	h - d ¹ - e ¹ - fis ¹	Thang 4 âm
			hes - c ¹ - es ¹ - f ¹ - g ¹	Bắc (Si giáng chủ)
9		Chính cuộc 7	hes - c ¹ - es ¹ - f ¹ - g ¹	Bắc (Si giáng chủ)
10		Chính cuộc 8	c ¹ - es ¹ - f ¹ - g ¹ - hes	Nam (Đô Vũ) + Bắc (Si giáng chủ)
11		Kết cuộc	c ¹ - f ¹ - g ¹	3 âm
12		Vào cuộc	c ¹ - es ¹⁺ - f ¹ - g ¹ (es ¹ nâng cao ¼ cung)	4 âm
13	Chèo	Chính cuộc 1	c ¹ - es ¹⁺ - f ¹ - g ¹ (es ¹ nâng cao ¼ cung)	4 âm
14	chải xã	Chính cuộc 2	c ¹ - es ¹⁺ - f ¹ - g ¹ (es ¹ nâng cao ¼ cung)	4 âm
15	Vĩnh	Chính cuộc 3	cis ¹ - e ¹ - fis ¹ - gis ¹ - a ¹	Oán biến thể
16	Thành,	Chính cuộc 4	c ¹ - es ¹⁺ - f ¹ - g ¹ (es ¹ nâng cao ¼ cung)	4 âm
17	huyện	Kết cuộc 1	c ¹ - d ¹ - e ¹ - g ¹ - a ¹	Bắc (Đô chủ)
18	Vĩnh Lộc	Kết cuộc 2	c ¹ - d ¹ - f ¹ - g ¹ - a ¹	Bắc (Đô chủ)

Từ bảng tổng hợp trên chúng tôi có nhận xét như sau:

- Ngoài các bài ca sử dụng điệu thức Bắc (09/18 bài), phần lớn các bài ca chèo Chải còn có hệ thống “thành phần âm riêng” (theo chúng tôi đặt tên) không nằm trong hệ thống “Ngũ âm Trung Hoa”, điều này khẳng định “bản sắc” dân tộc, địa phương trong dân ca Thanh Hóa.

- Hệ thống bài sử dụng 3 âm chỉ có trong phần hát chính của Bài Kết cuộc (trò Thủy xã Đông Anh) đã phản ánh rõ tính chất tương đồng với làn điệu Hồ vượt thác (nằm trong hệ thống các làn điệu Hồ sông Mã), đồng thời khẳng định phần nào tính chất “cổ” trong hệ thống bài bản dân ca Việt Nam nói chung và của người dân xứ Thanh nói riêng.

- Hệ thống các bài sử dụng 4 âm (trong đó xuất hiện quãng lớn hơn nửa cung nhưng thấp hơn 1 cung) ở các bài Vào cuộc, Chính cuộc 1, 2 và 4 (chèo Chải xã Vĩnh Thành) và bài Chính cuộc 6 (trò Thủy xã Đông Anh). Điều đặc biệt ở đây là cách sử dụng 5 âm tương ứng với điệu thức Oán biến thể đã tạo cho nghệ thuật chèo Chải có sự phong phú, đa dạng về màu sắc âm thanh.

5. Thảo luận

Do giới hạn về phương diện thời gian, ngoài những vấn đề đã phân tích để phân định các dạng thang âm, điệu thức được sử dụng trong hệ thống bài bản làn điệu chèo Chải xứ Thanh ở

đây chúng tôi còn muốn làm rõ hơn nữa những đặc trưng âm nhạc trong diễn xướng dân gian chèo Chải tại xã Vĩnh Thành, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa và trò Thủy tại thôn Viên Khê, xã Đông Anh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (là chèo Chải nhưng khác tên gọi).

Ngoài ra việc nghiên cứu, tìm hiểu bổ sung yếu tố về thang âm, điệu thức; những yếu tố cấu thành nên đặc điểm âm nhạc dân gian xứ Thanh cũng như một số khía cạnh văn hóa âm nhạc dân gian liên quan cũng cần được đề cập sâu hơn nhằm làm sáng tỏ đối tượng nghiên cứu.

6. Kết luận

Qua quá trình phân tích trên chúng tôi thấy rằng:

Để hoàn thiện các thành phần âm sử dụng trong các bài ca, hiện tượng phần Xướng và phần Xô hoặc giữa các câu trong cùng một bài ca cấu tạo trên một bè được liên kết và hỗ trợ lẫn nhau trong việc hoàn thiện cấu tạo của thành phần âm. Điều này đã phản ánh tính phong phú của việc xây dựng hệ thống âm, đồng thời cũng có thể được xếp vào loại các bài ca có sử dụng các dạng điệu thức tương ứng khác nhau.

Bên cạnh đó, hệ thống âm trong các làn điệu dân ca thường phụ thuộc nhiều vào yếu tố dấu giọng và tính chất làn điệu mang tính quy luật. Trong các bài ca chèo Chải, việc xác định điệu thức tương ứng còn có chỗ không được rõ ràng, mạch lạc mặc dù yếu tố dấu giọng vẫn là yếu tố khởi dựng nên số lượng âm trong bài ca, làn điệu, hoặc điệu thức tương ứng nhưng ở đây yếu tố làn điệu mang tính quy luật thì hoàn toàn không rõ. Chính vì vậy, việc xác định điệu thức tương ứng trong các bài ca chèo Chải chỉ mang tính tương đối, chủ yếu dựa trên cơ sở tính chất của các bài ca để khẳng định điệu thức tương ứng được sử dụng trong bài chứ không đơn thuần là việc xác định các âm ổn định hay âm tựa,... Tuy có sự phức tạp trong cách sử dụng thành phần âm, điệu thức tương ứng trong âm nhạc, nhưng các bài ca trong hệ thống chèo Chải xứ Thanh đều toát lên sự tươi tắn, khỏe mạnh và duyên dáng đặc trưng của hệ thống nội dung nghệ thuật.

Âm nhạc dân gian tỉnh Thanh Hóa vô cùng phong phú và đa dạng từ các trò diễn, diễn xướng cho đến các làn điệu dân ca. Những chứng tích lịch sử đã khẳng định giá trị của một vùng văn hóa mang đặc điểm riêng. Những trung tâm lễ hội, những câu ca dao sâu nặng tình người. Những tên núi, tên sông và những danh nhân sáng chói một thời, góp phần không nhỏ vào quá trình hình thành và phát triển lịch sử nước nhà.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phạm Minh Khang (1987), *Vai trò của quãng 4 trong âm nhạc*, Tạp chí Nghiên cứu Văn hoá nghệ thuật (số 2).
- [2]. Phạm Minh Khang (2004), *Thang âm điệu thức trong âm nhạc truyền thống Việt Nam*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật (số 2).
- [3]. Nguyễn Thụy Loan (1991), *Dân ca người Việt và vấn đề tác động của thanh điệu đối với sự hình thành, phát triển của ca nhạc ngũ cung*, Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật Hà Nội (số 4).
- [4]. Tú Ngọc (1974), *Điệu thức trong dân ca Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Nghệ thuật (số 4).

- [5]. Hoàng Anh Nhân (2006), *Lễ tục, lễ hội truyền thống xứ Thanh* (tập 2), NXB Văn hóa Dân tộc.
- [6]. Nguyễn Thị Nhung (1996), *Thể loại âm nhạc*, NXB Âm nhạc, Nhạc viện Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Thị Nhung (1997), *Hình thức âm nhạc*, NXB Giáo dục.
- [8]. Hồng Thao (1992), *Bàn về thang âm điệu thức người Việt*, Tạp chí *Âm nhạc* (số 2).
- [9]. Tô Vũ (1995), *Ngôn ngữ âm nhạc trong thang âm điệu thức*, Tạp chí *Văn hoá Nghệ thuật* (số 11).
- [10]. Nguyễn Khắc Xương (1978), *Thử tìm yếu tố sân khấu trong diễn xướng nông nghiệp dân gian*, Kỷ yếu hội nghị chuyên đề Viện Nghệ thuật.
- [11]. Nhiều tác giả (2000), *Địa chí Thanh Hoá* (tập 1), NXB Văn hoá Thông tin Hà Nội.
- [12]. Nhiều tác giả (2005), *Lý thuyết âm nhạc cơ bản*, Nhạc viện Hà Nội.

CÁC DẠNG ĐIỀU THỨC TRONG ÂM NHẠC *CHÈO CHẢI XỨ THANH*

Nguyễn Tiến Thành

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa
Email: nguyentienthanh@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 11/03/2023
Ngày phản biện: 30/03/2023
Ngày tác giả sửa: 14/04/2023
Ngày duyệt đăng: 24/05/2023
Ngày phát hành: 31/05/2023

Chèo Chải là tên gọi của một loại hình diễn xướng dân gian xứ Thanh, có nguồn gốc xuất xứ từ tín ngưỡng thờ thần Thành hoàng làng. Hệ thống chèo Chải xứ Thanh đa dạng, phong phú, tuy nhiên bài viết chỉ giới thiệu khái quát về hệ thống chèo Chải vùng Đông Sơn và Vĩnh Lộc ở Thanh Hóa, từ đó tổng hợp một số các dạng thang âm, điệu thức được sử dụng thường xuyên trong hệ thống bài bản, làn điệu có trong chèo Chải.

Từ khóa: Chèo Chải xứ Thanh; Loại hình diễn xướng; Thang âm; Điệu thức.